TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2026/HS-ST
Ngày 30-6-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Hoa và bà Hoàng Thị Lưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yến, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Tống Văn T, sinh ngày 07/7/1984, tại xã G, tỉnh N; nơi thường trú: Xóm T, xã G, tỉnh N; nơi ở hiện tại: Tiểu khu 1, xã M, tỉnh Sơn La; Số CCCD 036084020xxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn T, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1962; bị cáo có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986 (đã ly hôn), vợ thứ hai là Vũ Thị A, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2008.

Tiền án: 01, ngày 16/8/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt Tống Văn T 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tiền Sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 30/11/2009, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thành phô Hà Nội xử phạt Tông Văn T 26 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chât ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Ngày 26/9/2012, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội xử phạt Tống Văn T 30 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/03/2026 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/02/2026, bị cáo Tống Văn T đã hỏi mua được 100.000 đồng Heroine của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực đường gần Công ty cổ phần mía đường Sơn La, thuộc tiểu khu 1, xã M, tỉnh Sơn La, sau đó bị cáo T mang gói Heroine vào vườn na (không biết của ai) sử dụng hết bằng hình thức hít. Đến khoảng 12 giờ ngày 02/3/2026, khi bị cáo đang ở nhà em trai là Tông Văn T1, sinh năm 1986, trú tại xóm 1, tiểu khu 1, xã M, T tiếp tục nảy sinh ý muốn sử dụng chất ma túy nên mang theo số tiền 200.000 đồng đi bộ đến khu vực nghĩa trang thuộc tiểu khu 3/2, xã M để tìm mua ma túy, tại đây bị cáo gặp một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) trông giống người nghiện chất ma túy, qua trao đổi T mua được 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, sau khi nhận được gói Heroine T mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 gói nilon màu vàng chứa Heroine, T gói lại cất vào túi áo khoác trước bên trái đang mặc rồi đi bộ về. Khi về đến đường dân sinh thuộc xóm 1, tiểu khu 1, xã M, T bị Tô công tác Công an xã M, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Tống Văn T tại tiểu khu 1, xã M, tỉnh Sơn La, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu liên quan nào.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định vật chứng thu giữ của Tống Văn T, kết quả: *"Khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,36 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định"*.

Kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 10/03/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Mẫu giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphinne, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) và Nghị định*

số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu giám định là 0,36 gam".

Về vật chứng còn lại: 01 mảnh giấy nilon màu đen, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La quyết định chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Sơn La bảo quản chờ xử lý.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSKV4 ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La truy tố Tống Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Tống Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua tổng số 0,36 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh T tiết mới.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025):

Tuyên bố bị cáo Tống Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tống Văn T từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 02/03/2026 là ngày bắt tạm giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong có 01 (một) mảnh giấy báo và 01 (một) mảnh nilon màu vàng.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tống Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Tống Văn T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 02/03/2026 bị cáo Tống Văn T có hành vi mua và cất giấu trái phép 0,36 gam Heroine mục đích để sử dụng, khi về đến đường dân sinh thuộc xóm 1, tiểu khu 1, xã M, thì bị cáo bị Tô công tác Công an xã M, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã M lập vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 02/03/2026; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định số: 490/KL- KTHS ngày 10/03/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La…

Lời khai nhận tội của bị cáo Tống Văn T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tống Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về T tiết định khung hình phạt: Bị cáo Tống Văn T thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy tàng trữ trái phép là 0,36 gam Heroine, đã vi phạm T tiết định khung hình phạt "*Heroine .... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025), có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Tống Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến T hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này đã 03 lần bị kết án, trong đó có 02 lần bị kết án đã được xóa án tích và 01 lần bị kết án chưa được xóa án tích.

Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tống Văn T có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, là T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về T tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tống Văn T thành khẩn khai báo nên được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tàng trữ, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng vì vậy cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, các T tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Tống Văn T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự *"...người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000*

đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Tống Văn T không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì thư bên trong có 01 (một) mảnh giấy báo và 01 (một) mảnh nilon màu vàng gói ma túy ban đầu. Xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc 0,36 gam Heroine bị thu giữ, bị cáo Tống Văn T khai mua của 01 người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm 1, tiểu khu 1, xã M, tỉnh Sơn La, việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ nào khác để xác minh, điều tra mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Tống Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,36 gam Heroine thu giữ trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Tống Văn T ngày 23/02/2026, quá trình điều tra xác định bị cáo không thuộc đối tượng chủ thể của Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tống Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

4. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điển h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Tống Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tống Văn T 44 (Bốn mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/03/2026 (Ngày bắt tạm giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong có 01 (một) mảnh giấy báo và 01 (một) mảnh nilon màu vàng gói ma túy ban đầu.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 95/BB-PTHADS, ngày 17/6/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tống Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/6/2026).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 – Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Hải